

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 27/2022/DS-TT

Ngày: 23/8/2022

V/v: Tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do kết quả bán đấu giá bị hủy

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng - Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Các Thẩm phán: - Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Ngô Hồng Phúc;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Bà Lương Ngọc Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tối cao.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Hùng - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao mở phiên tòa tái thẩm xét xử vụ án dân sự về “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do kết quả bán đấu giá bị hủy*” giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vương Lệ X, sinh năm 1984;

Cư trú tại: Số 43 ADV, Phường 8, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh T, sinh năm 1969; cư trú tại: Số 353 LHP, Phường 2, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 13/3/2017).

- *Bị đơn:* Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Địa chỉ: Đường số 10, Khu trung tâm hành chính thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh T1, sinh năm 1975; cư trú tại: Số 28/11, khu phố Đông B, phường ĐH, thành phố D, tỉnh Bình Dương (văn bản ủy quyền ngày 03/11/2016).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty đấu giá hợp danh C (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ bán đấu giá tài sản C); địa chỉ: Số 29, đường số 8, KDC HT 3, Khu 7, phường HT, thành phố T, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Hoàng M - Giám đốc.

2. Công ty Cổ phần T; địa chỉ: Số 32C, khu phố NH 1, phường BA, thành phố D, tỉnh Bình Dương;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Khắc C, sinh năm 1954; cư trú tại: Số 64 Hương lộ 3, ấp SD, xã TB, huyện C, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 06/12/2016).

3. Ông Trần Quốc T2, sinh năm 1963; cư trú tại: Số 782 ND, Phường 12, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

4. Bà Châu Ngọc P, sinh năm 1971; cư trú tại: Số 44-46 BT, Phường 1, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh;

5. Bà Trần Thị Kim Đ, sinh năm 1966; cư trú tại: Số 782 ND, Phường 12, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2016, Đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đề ngày 30/12/2016 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Vương Lê X trình bày:

Ngày 30/10/2014, Công ty TNHH Dịch vụ bán đấu giá tài sản C (sau đây gọi tắt là Công ty C) tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất 300m² và tài sản gắn liền với đất là nhà văn phòng có diện tích sàn xây dựng là 948,49m², thuộc một phần thửa đất số 780, 781, tờ bản đồ số 04, tọa lạc tại khu phố NH 1, phường BA, thành phố D, tỉnh Bình Dương với giá khởi điểm theo chứng thư thẩm định giá là 2.815.372.000 đồng. Bà X đã mua trúng đấu giá tài sản nêu trên với giá là 2.816.000.000 đồng. Ngày 30/10/2014, Công ty C và bà X đã ký Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 69. Ngày 28/11/2014, bà X nộp đủ số tiền 2.816.000.000 đồng vào tài khoản của Công ty C. Tuy nhiên, Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố D (sau đây gọi tắt là Thi hành án D) và Công ty C vẫn không bàn giao tài sản cho bà X theo thỏa thuận trong Hợp đồng nêu trên.

Sau đó, ông Trần Quốc T2, bà Châu Ngọc P khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản theo Hợp đồng số 69 ngày 30/10/2014 nêu trên. Ngày 22/01/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đã hủy kết quả bán đấu giá và hủy Hợp đồng mua bán đấu giá tài sản số 69 ngày 30/10/2014. Vụ kiện này đã làm thiệt hại cho bà X vì bà X đã giao đủ tiền nhưng nhiều năm vẫn không được nhận tài sản. Ngày 30/12/2016, Công ty C đã hoàn trả cho bà X số tiền 2.816.000.000 đồng nên bà X đã rút yêu cầu khởi kiện này, chỉ yêu cầu Thi hành án D và Công ty C bồi thường thiệt hại số tiền là 1.762.000.000 đồng.

Bị đơn là Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố D do ông Nguyễn Thanh T1 làm đại diện trình bày:

Thông nhất trình bày của nguyên đơn về thời gian và tài sản bán đấu giá, giá trị tài sản bán đấu giá, người mua đấu giá trúng, các thỏa thuận trong Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 69. Tuy nhiên, Thi hành án D không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc bồi thường thiệt hại số tiền 1.762.000.000 đồng của nguyên đơn vì đã thực hiện thủ tục bán đấu giá tài sản đúng và đầy đủ. Việc bà X không nhận được tài sản mua đấu giá trúng không phải do lỗi của Thi hành án D mà do vợ chồng ông T2, bà P không chấp hành giao tài sản và do Bản án dân sự phúc thẩm số 25/DSPT ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử không đúng quy định pháp luật. Mặt khác, số tiền nguyên đơn yêu cầu bồi thường căn cứ vào mức chênh lệch giá đã mua và giá theo chứng thư thẩm định các lần sau là không phù hợp vì tài sản hiện tại vẫn chưa bán được. Do đó, Thi hành án D và Công ty C chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền lãi 146.008.766 đồng phát sinh từ số tiền 2.816.000.000 đồng do bà X nộp để mua tài sản trúng đấu giá.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khai:

- Công ty C trình bày: Thông nhất trình bày của nguyên đơn về thời gian và tài sản bán đấu giá, giá trị tài sản bán đấu giá, người mua đấu giá trúng, các thỏa thuận trong hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 69, về thời hạn thanh toán, thời hạn giao tài sản. Trước khi bán đấu giá tài sản, Công ty C đã tiến hành niêm yết việc bán đấu giá tài sản tại nơi bán đấu giá, nơi có bất động sản và Ủy ban nhân dân phường nơi có bất động sản bán đấu giá, thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng vào ngày 22 và 26/9/2014. Tại phiên đấu giá tài sản ngày 30/10/2014 chỉ có hai người tham gia đấu giá là bà Vương Lệ X và ông Nguyễn Huỳnh Công K, phương thức trả giá trực tiếp bằng lời nói theo từng vòng đấu giá. Kết quả bà X đã trúng với giá đấu cao nhất tại vòng đầu tiên là 2.816.000.000 đồng. Sau khi bà X nộp đủ số tiền trên, cùng ngày 28/11/2014, Công ty C ra văn bản số 765/CV-CL đề nghị Thi hành án D giao tài sản bán đấu giá cho bà X. Ngày 22/10/2015, Công ty C tiếp tục có văn bản số 1088/CV-CL đề nghị Thi hành án D giao tài sản cho bà X theo Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 69. Việc bà X vẫn không nhận được tài sản mua đấu giá trúng thì Công ty C không có lỗi. Về thủ tục bán đấu giá, Công ty C đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật và quy chế bán đấu giá của Công ty. Do đó, Công ty C không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 1.762.000.000 đồng của nguyên đơn, chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn số tiền lãi 146.008.766 đồng phát sinh từ số tiền gửi 2.816.000.000 đồng hiện do Công ty đang quản lý chủ tài khoản. Nguyên đơn căn cứ vào mức chênh lệch giữa giá đã mua và kết quả chứng thư thẩm định các lần sau để yêu cầu bồi thường là không phù hợp.

- Công ty Cổ phần T (sau đây gọi tắt là Công ty T) trình bày: Quá trình cưỡng chế, kê biên, bán đấu giá tài sản để thi hành án theo Quyết định số 56/2012/QĐST-DS ngày 30/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố D, Công ty T, ông T2, bà P đã

ủy quyền cho ông Võ Khắc C tham gia với tư cách là người phải thi hành án, không ghi cụ thể từng nội dung phải thi hành án, không ủy quyền với tư cách của người đang quản lý, sử dụng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến tài sản bán đấu giá. Công ty C không tổng đạt cho ông T2, bà P và Công ty T văn bản nào về việc bán đấu giá tài sản. Thi hành án D không gửi bất kỳ thư mời tham dự bán đấu giá nào cho ông C mà chỉ gửi một số thông báo liên quan đến bán đấu giá tài sản nhưng không đầy đủ. Trình tự bán đấu giá được thực hiện không đúng quy định pháp luật, có nhiều sai phạm như: Biên bản đấu giá thể hiện Công ty C không phổ biến quy chế, thể thức và nội quy phiên đấu giá cho những người tham gia đấu giá. Trong phiên đấu giá vắng mặt người có tài sản đấu giá, chấp hành viên không có chữ ký. Danh sách những người đăng ký tham gia không được công bố công khai tại nơi bán đấu giá và Công ty C không thông báo việc bán đấu giá tài sản cho những người liên quan đến tài sản đó là ông T2, bà P, Công ty T và bà Nguyễn Thị T3 biết là vi phạm quy định bán đấu giá tài sản. Công ty T không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

- Ông Trần Quốc T2, bà Châu Ngọc P trình bày: Thống nhất toàn bộ ý kiến trình bày của ông Võ Khắc C, đại diện cho Công ty T. Ông T2, bà P không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không có yêu cầu độc lập trong vụ án.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2017/DS-ST ngày 31/8/2017, Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương quyết định:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Vương Lệ X yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D và Công ty dịch vụ bán đấu giá tài sản C hoàn trả số tiền 2.816.000.000 đồng.

2. Công ty TNHH dịch vụ bán đấu giá tài sản C có trách nhiệm giao cho bà Vương Lệ X 146.008.766 đồng là khoản tiền lãi phát sinh từ số tiền gửi 2.816.000.000 đồng.

3. Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Vương Lệ X số tiền 969.594.740 đồng.

4. Công ty TNHH dịch vụ bán đấu giá tài sản C phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà Vương Lệ X số tiền 646.396.493 đồng.

Ngày 12/9/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D có quyết định kháng nghị phúc thẩm đối với Bản án sơ thẩm nêu trên.

Ngày 13/9/2017, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D và Công ty C có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 86/2018/DS-PT ngày 02/5/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

1. Không chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương;

2. Chấp nhận kháng cáo của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh Bình Dương và Công ty TNHH dịch vụ bán đấu giá tài sản C;

3. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương và đình chỉ giải quyết vụ án.

Ngày 08/6/2018, bà Vương Lệ X có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định số 80/2019/KN-DS ngày 11/02/2019, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 86/2018/DS-PT ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 82/2019/DS-GĐT ngày 04/5/2019, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 86/2018/DS-PT ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương.

Tại Công văn số 969/CCTHADS ngày 27/8/2021, Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương kiến nghị xem xét kháng nghị theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm số 82/2019/DS-GĐT ngày 04/5/2019 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 22/9/2021, Công ty đấu giá hợp danh C có đơn đề nghị xem xét theo thủ tục tái thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị tái thẩm số 19/2022/KN-DS ngày 30/5/2022, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đã kháng nghị tái thẩm đối với Quyết định giám đốc thẩm số 82/2019/DS-GĐT ngày 04/5/2019 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử tái thẩm, hủy Quyết định giám đốc thẩm nêu trên, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 86/2018/DS-PT ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa tái thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao nhất trí với Quyết định kháng nghị tái thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại các Quyết định công nhận sự thỏa thuận số 56/2012/QĐST-DS, số 57/2012/QĐST-DS, số 58/2012/QĐST-DS cùng ngày 30/5/2012, Tòa án nhân dân thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương đã quyết định ông Trần Quốc T2, bà Châu Ngọc P phải trả cho bà Nguyễn Thị T3, bà Lê Thị H, ông Lê Minh T tổng số tiền là 25.632.400.000 đồng. Do ông T2, bà P không có khả năng trả nợ nên Chi cục Thi hành án thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương đã kê biên tài sản (nhà đất) của ông T2, bà P bán đấu giá để thi hành án. Tại Biên bản bán đấu giá tài sản ngày 30/10/2014 thể hiện bà Vương Lệ X đã mua trúng đấu giá tài sản nêu trên với số tiền 2.816.000.000 đồng. Công ty TNHH Dịch vụ bán đấu giá tài sản C (nay là Công ty đấu giá hợp danh C) và bà X đã ký Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 69 ngày 30/10/2014 và bà X đã nộp đủ số tiền nêu trên vào ngày 28/11/2014 nhưng chưa được nhận tài sản mua trúng đấu giá.

[2] Ngày 19/01/2015, ông T2, bà P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy kết quả bán đấu giá ngày 30/10/2014 và tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 69 nêu trên vô hiệu. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2015/DS-ST ngày 28/9/2015, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T2, bà P. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2016/DS-PT ngày 22/01/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T2, bà P, hủy kết quả bán đấu giá tài sản và hủy Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 69 ngày 30/10/2014 giữa Công ty C và bà X.

[3] Ngày 17/10/2016, bà X có đơn khởi kiện yêu cầu Chi cục Thi hành án thành phố D, tỉnh Bình Dương bồi thường thiệt hại do kết quả bán đấu giá tài sản bị hủy. Tòa án cấp sơ thẩm (tại Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2017/DS-ST ngày 31/8/2017), Tòa án cấp phúc thẩm (tại Bản án dân sự phúc thẩm số 86/2018/DS-PT ngày 02/5/2018) và Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (tại Quyết định giám đốc thẩm số 82/2019/DS-GĐT ngày 04/5/2019) đều căn cứ Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2016/DS-PT ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương để giải quyết vụ án.

[4] Tuy nhiên, tại Quyết định kháng nghị số 03/2021/KN-DS ngày 19/01/2021, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2016/DS-PT ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương. Tại Quyết định giám đốc thẩm số 150/2021/DS-GĐT ngày 11/5/2021, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định chấp nhận Quyết định kháng nghị số 03/2021/KN-DS ngày 19/01/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2016/DS-PT ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 73/2015/DS-ST ngày 28/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

[5] Như vậy, Bản án dân sự phúc thẩm số 25/2016/DS-PT ngày 22/01/2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mà Tòa án căn cứ vào đó để giải quyết vụ án

“Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do kết quả bán đấu giá bị hủy” giữa nguyên đơn là bà Vương Lệ X với bị đơn là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương đã bị hủy bỏ. Đây là tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung bản án, quyết định mà Tòa án, các đương sự không biết được khi Tòa án ra bản án, quyết định đó.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 337, khoản 2 Điều 356 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị tái thẩm số 19/2022/KN-DS ngày 30/5/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

2. Hủy Quyết định giám đốc thẩm số 82/2019/DS-GĐT ngày 04/5/2019 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, hủy Bản án dân sự phúc thẩm số 86/2018/DS-PT ngày 02/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh và hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 119/2017/DS-ST ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh về vụ án “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do kết quả bán đấu giá bị hủy*” giữa nguyên đơn là bà Vương Lệ X với bị đơn là Chi cục Thi hành án dân sự thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao (Vụ 9);
- TANDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- TAND tp. D, tỉnh Bình Dương (kèm hồ sơ);
- Chi cục THADS tp. D, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học;
- Lưu: VP, Thẩm phán Chủ tọa, Vụ GDKT II (02 bản), Hồ sơ VA.

**TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TÒA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Dũng